

Bản án số: 199/HSST
Ngày 30 /12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Long

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Dung - Giáo viên nghỉ hưu

2. Bà Nguyễn Thị Chấn - Giáo viên nghỉ hưu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Lê Thị Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện K - thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K- thành phố Hà Nội, tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa- kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 197/2019/HSST ngày 3/12/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/QĐXXST-HS ngày 11/12/2019, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Hoài N** sinh: 26/10/2001, tính đến ngày phạm tội là 17 tuổi 10 tháng 10 ngày, đến ngày xét xử 18 tuổi 2 tháng 04 ngày. ĐKNKTT và chỗ ở: Đ, D, F, Hà Nội. Quốc tịch: Việt N. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12. BỐ: Phạm Hồng T sinh 1974. Mẹ: Nguyễn Thị H sinh 1973. Gia đình có 02 chị em, N là con thứ hai. TATS: Không.

Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã ngày 26/10/2019. Hiện tạm giam tại trại giam số 2 Công an TP Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện giám hộ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo N có bà Nguyễn Thị H sinh năm 1973 (mẹ bị cáo). Có mặt.

Luật sư chỉ định bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo N có ông Nguyễn Văn Hà – Văn phòng Luật sư H – Đoàn Luật sư Hà Nội. Có mặt.

2. Họ và tên: **Bùi Văn D** sinh: 02/11/2002, tính đến ngày phạm tội là 16 tuổi 10 tháng 4 ngày, đến ngày xét xử 17 tuổi 28 ngày. ĐKNKTT và chỗ ở: D, V, K, Hà Nội. Quốc tịch: Việt N. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Bố: Bùi Văn B sinh 1970. Mẹ: Nguyễn Thị H sinh 1969. Gia đình có 02 chị em D là con thứ hai. TATS: Không.

Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã ngày 19/10/2019. Hiện tạm giam tại trại giam số 2 Công an TP Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện giám hộ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo D có bà Nguyễn Thị H sinh năm 1969 (mẹ bị cáo). Có mặt.

Luật sư chỉ định bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo N có ông Nguyễn Văn Hà – Văn phòng Luật sư Hà Lan – Đoàn Luật sư Hà Nội. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn X** sinh: 28/02/2001. ĐKNKTT và chỗ ở: Nghĩa Vũ, Dục Tú, J, Hà Nội. Quốc tịch: Việt N. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Bố: Nguyễn Văn Mạnh sinh 1963. Mẹ: Ngô Thị Tâm sinh 1969. Gia đình có 02 anh em, X là con thứ hai. TATS: Không.

Bị bắt giữ khẩn cấp ngày 15/7/2019. Thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 23/7/2019. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:**

1. Anh Làn Văn S sinh 1993 ĐKNKTT: Thôn F, Y, H, Hà Giang. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 13/Y7/2019, tổ công tác công an thị trấn J huyện J TP Hà Nội tuần tra khu vực đường Quốc lộ 3 thuộc tổ 5 thị trấn J phát hiện Bùi Văn D sinh 2002 có 01 chiếc xe máy Honda AiBlad màu đỏ không biển kiểm soát, qua kiểm tra D không xuất trình được giấy tờ liên quan, D khai nhận chiếc xe máy trên do D cùng với Nguyễn Văn X, Phạm Hoài N trộm cắp của một

người đàn ông ở Xuân Dục, V, K, Hà Nội. Vật chứng là 01 xe máy nhãn hiệu Honda nhãn hiệu AiBlad màu đỏ không có biển kiểm soát SM: JF03E1339071, SK: 6304FZ339057; 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel vỏ ngoài màu đen bên trong có sim số 0343284726 (BL: 124, 242 thu giữ của Bùi Văn D).

Hồi 23 giờ 05 phút ngày 14/7/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện K tiến hành khám xét nơi ở của Bùi Văn D không thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Hồi 01 giờ ngày 15/7/2019, Cơ quan điều tra - Công an huyện K tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn X đã thu giữ được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG màu trắng số Imei: 354164 - 06 - 0701485.

Hồi 02 giờ 30 phút ngày 15/7/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện K, khám xét nơi ở của Phạm Hoài N, không phát hiện thu giữ được đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Tại kết luận định giá số 87 ngày 23/7/2019 của HDDG trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AIRBLADE, màu đỏ, đen Số máy: JF63E133907, Số khung: 6304FZ339057, mua mới từ tháng 3/2019, đã qua sử dụng có giá 33.000.000 (ba mươi ba triệu đồng); 01 điện thoại nhãn hiệu LG màu trắng, số IMEI: 354164 - 06 - 070148 - 5 đã qua sử dụng có giá 300.000 (ba trăm nghìn đồng) (BL: 79, 80).

Quá trình điều tra đã làm rõ nội dung sự việc như sau: Khoảng 02 giờ ngày 09/6/2019, Bùi Văn D, Nguyễn Văn X và Phạm Hoài N cùng nhau đi chơi game về, cả ba đi trên 01 chiếc xe máy Honda Wave xe của X khi đi đến gần sân bóng thôn Xuân Dục, V, K, Hà Nội, D, X và N phát hiện anh Làn Văn S sinh 1993 ĐKNKTT: Thôn F, Y, H, Hà Giang, tạm trú ở: Ngã 5 L, thị trấn L, K, Hà Nội nằm ngủ ở ven đường, bên cạnh có dựng 01 chiếc xe máy Honda AiBlad màu đỏ BKS: 23B1 - 222.31. D, X và N dừng xe lại đi đến chỗ anh S gọi thì anh S ngồi dậy sau đó lại nằm xuống, D, X và N nhận định người đó say rượu, trên tay cầm 01 điện thoại LG màu trắng. Phạm Hoài N lấy chiếc điện thoại trên và thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện nên bảo D lấy xe, D đồng ý đến chỗ dựng xe máy dắt đi một đoạn sau đó nổ máy và bỏ đi, N điều khiển xe máy đèo X đi

theo về khu vực Đồng Dầu, Dục Tú, J thì gặp D, tại đây N mở cốp xe máy thấy bên trong có 01 chiếc ví da màu đen bên trong ví có CMND và giấy tờ xe máy nhưng là bản photo mang tên L Văn S, 01 điện thoại SamSung, 01 bảo hiểm xe máy pho tô, sau khi kiểm tra xong X rút ví da và CMND xuống đất, để đăng ký xe và bảo hiểm xe ở trong cốp, Phạm Hoài N tháo biển kiểm soát rút đi. Sau đó N đưa cả 02 chiếc điện thoại cho Nguyễn Văn X cầm, đến khoảng 10 giờ ngày 09/6/2019, D, X và N đi chiếc xe máy trộm cắp được đến nhà Nguyễn Minh H sinh 2002 tại T, Vân F, J chơi tại đây X đưa cho H chiếc điện thoại SamSung, P xem thấy điện thoại hỏng không sử dụng được nên trả lại X nhưng X không cầm mà để lại nhà P, sau đó bị mất. Quá trình ngồi chơi, D đã rủ Nguyễn Minh P đi đến Việt Hùng, J để bán xe nhưng không bán được, D đèo P về nhà P và D mang xe về nhà sử dụng, sau đó mấy ngày một mình D đem bán chiếc xe máy trên cho một người tên Khang không rõ nhân thân và địa chỉ được 6.000.000đ. Khoảng 17 giờ ngày 13/7/2019, Khang đem xe máy trả cho D vì xe không có giấy tờ, không có biển kiểm soát, D vừa nhận xe của Khang được 30 phút thì bị Công an thị trấn J, Hà Nội kiểm tra đưa về trụ sở làm rõ.

Người bị hại là anh Làn Văn S sinh 1993 cư trú tại Thôn F, Y, H, Hà Giang đến K, Hà Nội để lao động tự do, ngày 09/6/2019, anh S uống rượu say, có dựng xe và nằm ở ven đường thôn Xuân Dục, V, K, để ngủ đến sáng tỉnh dậy phát hiện mất xe máy và điện thoại, ngày 13/7/2019, anh S có đơn trình báo gửi Cơ quan điều tra Công an huyện K đề nghị tìm ra người trộm cắp tài sản xử lý theo pháp luật (BL:94, 95).

Về dân sự: Anh Làn Văn S đã nhận lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda AiBlad màu đỏ BKS: 23B1 - 222.31; 01 điện thoại nhãn hiệu LG màu trắng, anh S không yêu cầu đề nghị gì về dân sự nữa.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung màu trắng đã bị hỏng không sử dụng được, hiện bị mất không thu giữ được, anh S không yêu cầu đề nghị X phải bồi thường.

Đối với Nguyễn Minh P là người được N, D và X rủ đi bán xe máy nhưng không bán được. Do vậy Cơ quan điều tra - Công an huyện K không có căn cứ xử lý về hình sự.

Đối với người tên Khang mua xe máy của D, hiện không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra - Công an huyện K không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc điện thoại Mastel vỏ ngoài màu đen bên trong có sim số 0343284726 không liên quan đến vụ án, đề nghị trao trả cho bị S D.

Tại bản cáo trạng số 188/CT- VKSGL ngày 26/11/2019 của VKSND huyện K truy tố bị cáo Phạm Hoài N, Bùi Văn D, Nguyễn Văn X về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hoài N, Bùi Văn D, Nguyễn Văn X khai nhận: Khoảng 02 giờ ngày 09/6/2019, Bùi Văn D, Nguyễn Văn X và Phạm Hoài N cùng nhau đi chơi gam về, cả ba đi trên 01 chiếc xe máy Honda Wave, của X khi đi đến gần sân bóng thôn Xuân Dục, V, K, Hà Nội, D, X và N phát hiện một người thanh niên nằm ngủ ở ven đường, bên cạnh có dựng 01 chiếc xe máy Honda AiBlad màu đỏ BKS: 23B1 - 222.31, trên tay cầm 01 điện thoại LG màu trắng. Thấy vậy cả D, X và N dừng xe lại đi đến chỗ người thanh niên đó và gọi dậy thì anh S gọi thì người thanh niên đó ngồi dậy sau đó lại nằm xuống ngủ, D, X và N nhận định người đó say rượu nên Phạm Hoài N lấy chiếc điện thoại LG màu trắng. N thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện nên bảo D lấy xe, D đồng ý đến chỗ dựng xe máy dắt đi một đoạn sau đó nổ máy và bỏ đi thì N tiếp tục điều khiển xe máy đèo X đi theo về khu vực Đồng Dầu, Dục Tú, J thì gặp D. N kiểm tra xe máy, mở cốp xe máy thấy bên trong có 01 chiếc ví da màu đen bên trong ví có CMND và giấy tờ xe máy nhưng là bản photo mang tên Làn Văn S, 01 điện thoại SamSung, 01 bảo hiểm xe máy pho tô, sau khi kiểm tra xong X vớt ví da và CMND xuống đất, để đăng ký xe và bảo hiểm xe ở trong cốp, Phạm Hoài N tháo biển kiểm soát vớt đi. Sau đó N đưa cả 02 chiếc điện thoại cho Nguyễn Văn X cầm. Ngày 09/6/2019, D, X và N đi chiếc xe máy trộm cắp được đến nhà Nguyễn Minh P sinh 2002 tại Thiệu Ứng, Vân Hòa, J chơi. X đưa cho P chiếc điện thoại SamSung, P xem thấy điện thoại hồng không sử dụng được nên trả lại

X nhưng X không cầm mà để lại nhà P, sau đó bị mất. D rủ Nguyễn Minh P đi đến Việt Hùng, J để bán xe nhưng không bán được nên D đèo P về nhà P, còn D mang xe về nhà sử dụng. Sau đó mấy ngày thì D đem bán chiếc xe máy trên cho một người tên Khang không rõ nhân thân và địa chỉ được 6.000.000đ. Vì xe không có giấy tờ nên ngày 13/7/2019, Khang đem xe máy trả cho D. D nhận lại xe được khoảng được 30 phút thì bị Công an thị trấn J, Hà Nội kiểm tra đưa về trụ sở làm rõ. Các bị cáo khai nhận, mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Đại diện giám hộ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo D, N tại phiên tòa không bổ sung thêm về lời trình bày của hai bị cáo D, N, đề nghị Tòa án xem xét điều kiện hoàn cảnh của hai bị cáo đều có bố mất sớm, hoàn cảnh gia đình khó khăn để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Luật sư chỉ định bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo N, D nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo N, D do tP hiểu biết nên bỏ đi làm ăn chứ không phải bỏ trốn để cơ quan Công an phải truy nã. Do vậy xem xét cho các bị cáo phạm tội ở độ tuổi vị thành niên, hưởng các chính sách khoan hồng đối với người chưa thành niên phạm tội, cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, luận tội nêu rõ: Bị cáo N, D, X đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, lợi dụng anh Làn Văn S say rượu ngủ ở vệ đường cạnh sân bóng thôn Xuân Dục xã V K, Hà Nội vào ngày 6/9/2019. Giá trị tài sản được định giá 33.300.000đồng. Đây là vụ án đồng phạm N là kẻ khởi xướng, D là kẻ thực hành tích cực. X biết nhưng không S ngăn, sau đó có cùng N, D đi bán tài sản nhưng không bán được nên X cũng phải chịu trách nhiệm đồng phạm, giúp sức. N, D phạm tội ở độ tuổi vị thành niên. Các bị cáo N, D, X nhân thân đều chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, đáng ra cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội là phù hợp nhưng do N, D bỏ trốn, cơ quan công an phải truy nã do vậy đối với D, N đề nghị mức phạt cách ly ngoài xã hội. X cải tạo ngoài xã hội. Vì vậy đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 90; Điều 91 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017,

xử phạt bị cáo Phạm Hoài N từ 10 - 12 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt 26/10/2019. Bùi Văn D từ 8-10 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bắt 19/10/2019. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 58 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Văn X từ 10 -12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 20 - 24 tháng tính từ khi tuyên án.

Vật chứng: Trả lại Bùi Văn D 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel vỏ ngoài màu đen bên trong có sim số 0343284726.

Dân sự: Không.

Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Ngày ngày 6/9/2019, lợi dụng anh Làn Văn S uống rượu say ngủ ở vệ đường cạnh sân bóng thôn Xuân Dục xã V K, Hà Nội, không kiểm soát được mình nên N, D, X đã lấy của anh S 01 chiếc xe máy Honda AiBlad màu đỏ BKS: 23B1 - 222.31, 01 điện thoại LG màu trắng do anh S cầm ở tay khi ngủ và 01 điện thoại SamSung hồng để ở cốp xe máy. Tổng giá trị tài sản các bị cáo Trộm cắp là 33.300.000đồng, đủ cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ pháp luật.

[2] Quá trình tiến hành tố tụng các cơ quan tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo, đại diện giám hộ của bị cáo N, D, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo N, D, không có ý kiến gì về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký tòa án nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[3] Hành vi của của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo vì mục đích tư lợi cá nhân thực hiện tội phạm. Xét nhân thân của các bị cáo chưa có tiền án tiền sự,

các bị cáo phạm tội do cơ hội. Tại thời điểm phạm tội thì bị cáo N, D còn ở độ tuổi vị thành niên, đối với X đã đủ 18 tuổi nhưng phạm tội có mức độ. Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo không bàn bạc phạm tội. Không bàn bạc rủ nhau và phân chia tài sản trộm cắp. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Tại phiên tòa đều thành khẩn và ăn năn về hành vi phạm tội của mình. Đáng ra chỉ cần xử phạt các bị cáo mức án trong khung hình phạt cũng đủ cải tạo giáo dục các bị cáo nhưng do Phạm Hoài N, Bùi Văn D sau khi phạm tội có hành vi bỏ trốn dẫn đến cơ quan Công an phải ra lệnh truy nã đối với hai bị cáo để xử lý nên không cho N, D được cải tạo ngoài xã hội là phù hợp. Về hình phạt bổ sung: Không.

[4] Dân sự: Không.

[5]. Vật chứng: Chiếc 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel vỏ ngoài màu đen bên trong có sim số 0343284726, thu giữ của Bùi Văn D không dùng vào phạm tội vì vậy xem xét trả lại cho Bùi Văn D.

[6]. Đối với đối tượng Khang mua xe của D nhưng sau thấy xe máy do D bán không có giấy tờ và biển kiểm soát đã trả lại xe cho D nên không xem xét xử lý là thỏa đáng. Đối với số tiền 6.000.000đồng, anh Khang bỏ ra mua xe máy của D, hiện anh Khang chưa rõ địa chỉ và chưa có yêu cầu do vậy khi nào anh Khang yêu cầu D thanh toán thì được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Đối với anh P là người D rủ đi bán xe máy nhưng không bán được xe máy, xét hành vi của anh P có mức độ nên không xem xét xử lý hình sự đối với P là phù hợp.

Bị cáo N, D, có đại diện giám hộ, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo luật. Bị cáo X phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo luật.

Vì lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Phạm Hoài N, Bùi Văn D, Nguyễn Văn X** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản1Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các Điều 106; Điều 331; Điều 333; Điều 336 BLTTHS 2015.

Xử phạt: **Phạm Hoài N 6 (sáu)** tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, hạn tù tính từ ngày bắt 26/10/2019.

Xử phạt: **Bùi Văn D 6 (sáu)** tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, hạn tù tính từ ngày bắt 19/10/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 58; BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Các Điều 106; Điều 331; Điều 333; Điều 336 BLTTHS 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Văn X 10 (mười)** tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 20 tháng tính từ khi tuyên án. Giao bị cáo X cho chính quyền UBND xã Dục Tú, huyện J theo dõi, giáo dục trong thời hạn thử thách.

Không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 BLHS: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Dân sự: Không.

Vật chứng: Trả lại của Bùi Văn D 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel vỏ ngoài màu đen bên trong có sim số 0343284726, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/12/2019.

2- Về án phí: Bị cáo N, D và đại diện giám hộ cho bị cáo N, D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn X phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Báo cho bị cáo N, D và đại diện giám hộ cho bị cáo N, D, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo N, D và bị cáo X có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- UBND xã, ph- ờng nơi bị cáo c- trú;
- Bị cáo, ng- ời tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Công an huyện Gia Lâm;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- THADS huyện Gia Lâm;
- L- u hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Long